

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:109/2023/HS-ST  
Ngày: 27-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Bá Đình Tâm

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Minh Thị Thu Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*  
Ông Tản Đình Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

**Huỳnh Thị Ú** (Tên gọi khác: **H**), sinh năm 1997

Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: **Khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.**

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đ, sinh năm 1964 và bà Lương Thị X, sinh năm 1970

Chồng, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giam: Ngày 22/8/2023

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Bình Thuận

- *Người làm chứng:*

1. Tô Hoài T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn 3, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

2. Trần Đạt P, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: K. H, thị trấn C, huyện B, Bình Thuận

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Đại diện Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình: Ông Bá Văn N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

+ Đại diện nhà tạm giữ Công an huyện B: Hồ Đ; Phan Hoàng Vĩnh Đ1; Trần Phan Đông L.

(Tham gia tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/10/2021, Huỳnh Thị Ú, sinh ngày 08/01/1997, ở khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên và Tô Hoài T, sinh năm 1996, ở thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đang ở Căn nhà đường H thuộc khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận do Ú và T thuê ở, thì Ú nảy sinh ý định mua ma túy đá về để cho Ú và T cùng sử dụng nên Ú

lấy điện thoại gọi cho **Trần Đạt P** (Tur Les), sinh năm 1997, ở **khu phố H, thị trấn C, huyện B** hỏi mua 01 tốp ma túy đá với số tiền 200.000 đồng và **P** đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày 09/10/2021, **P** chạy xe mô tô đến nhà của **Ú** và **T** thuê ở và cầm 01 bịch nhựa là ma túy đá đưa cho **Ú** và **Ú** lấy tiền 200.000 đồng đưa cho **P**, rồi **P** chạy xe mô tô bỏ đi. **Ú** cầm 01 bịch nhựa ma túy đá vừa mới mua đưa cho **T** cầm và nói với **T** lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá ra bỏ ma túy vào để **Ú** và **T** cùng sử dụng. Khi **T** lấy bình sử dụng ma túy đá chuẩn bị bỏ ma túy vào để sử dụng, thì nghe lực lượng Công an đến kiểm tra nơi cư trú để đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nên **T** nhanh chóng cầm 01 bịch nhựa ma túy đá và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy đá cất giấu vào ba lô màu đỏ hiệu Samsonite của **Ú** để ở trong phòng, thì bị lực lượng Công an **Công an thị trấn C** phát hiện **T** đang cất giấu 01 bộ dụng cụ ma túy đá và 01 bịch nhựa được hàn kín, kích thước (3,2 x 0,9)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, chưa xác định khối lượng trong một ba lô màu đỏ để trong phòng. (B1 số: 38-47, 79-89)

Quá trình làm việc: **Ú** và **T** đều khai đó là chất ma túy đá nên lực lượng **Công an thị trấn C** lập biên bản sự việc, tạm giữ các tang vật, gồm: 01 bịch nhựa kích thước (3,2 x 0,9)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, chưa xác định khối lượng, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (đã niêm phong), 01 điện thoại di động màu xanh gắn sim số 03370008630 (của **Tô Hoài T**), 01 ba lô màu đỏ hiệu Samsonite và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, gắn sim số 0359378697 (của **Huỳnh Thị Ú**). **Công an thị trấn C** tiến hành xác minh sơ bộ ban đầu, xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** để giải quyết theo thẩm quyền. (B1 số: 01-05)

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1249/KLGĐ-PC09 ngày 30/10/2021 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Phong bì số 01 được niêm phong còn nguyên vẹn; trong phong bì 01 bịch nhựa được hàn kín, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M).

-Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1120 gam; là Methamphetamine.

**HI** lại mẫu vật gửi đến giám định: Bịch như đã nêu tại mục II và 0,0848 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1249. (B1 số: 11)

Qua làm việc ban đầu: **Huỳnh Thị Ú** khai không đúng họ và tên, địa chỉ của mình mà lấy tên **Huỳnh Thị H2**, sinh năm 1992, ở **phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên** (là chị ruột của **Ú**) và viết 03 bản tự khai đều mang tên là **Huỳnh Thị H2**, sinh năm 1992, ở **phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Sau đó, **Huỳnh Thị Ú** đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi về quê ở **khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên** phụ giúp gia đình bán cá. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã ra quyết định khởi tố bị can và truy nã đối với **Huỳnh Thị H2**, sinh năm 1992, ở **phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Quá trình xác minh đối tượng bị truy nã thì Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** xác định **Huỳnh Thị Ú** mới là người cùng với **Tô Hoài T** thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 09/10/2021 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với **Huỳnh Thị Ú** và **Ú** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên và trình bày lý do khai không đúng họ, tên mình là do sợ bị bắt đi tù và sợ gia đình biết, tại thời điểm đó **Huỳnh Thị H2** (là chị của **Ú**) đã cắt khẩu đi theo chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc, nên **Ú** mới khai mình tên là **Huỳnh Thị H2**, sinh năm 1992, ở **phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên** để lực lượng công an tìm **Ú** không ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra làm việc với **Huỳnh Thị H2** thì **H2** xác định là mình không liên quan và không biết gì về việc tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên; đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký mà **Ú** đã tự viết, tự ký với tên giả là **Huỳnh Thị H2** trước đây khi bị bắt giữ so với chữ viết, chữ ký của **Huỳnh Thị Ú** hiện tại thì xác định do cùng một người viết, ký ra. Ngày 21/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã có thông báo đính chính thông tin đối tượng truy nã từ **Huỳnh Thị H2** sang thành **Huỳnh Thị Ú**. Đến ngày 22/8/2023, đã bắt **Ú** trong trường hợp truy nã. (B1 số: 48, 57-72, 90-99)

Quá trình phục hồi điều tra vụ án, bị can **Huỳnh Thị Ú** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của **Huỳnh Thị Ú** phù hợp với lời khai của **Tô Hoài T**, **Trần Đạt P**, người chứng kiến, biên bản ghi nhận sự việc có thu giữ tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy nên đủ căn cứ xác định: **Huỳnh Thị Ú** và đồng phạm có cất giấu ma túy đá khối lượng 0,1120 gam; là Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của **Tô Hoài T**, hành vi mua bán ma túy của **Trần Đạt P**, những người liên quan cùng với tang, vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong trong vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo

bản án số 131/2022/HSST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, nên trong vụ án này không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS.HBB ngày 06/ 11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo **Huỳnh Thị Ú** về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Bản cáo trạng nêu trên. Sau khi luận tội, Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Ú** từ 15 đến 18 tháng tù.

Đối với tang, vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong trong vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 131/2022/HSST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, nên không xem xét trong vụ án này

Bị cáo **Huỳnh Thị Ú** không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có cơ sở để xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Huỳnh Thị Ú** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về nội dung:*

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Huỳnh Thị Ú** đã thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/10/2021 tại **khố phố X, thị trấn C, huyện**

B, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Huỳnh Thị Ú cất giấu chất ma túy có khối lượng 0,1120 gam, là Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện thu giữ để xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị Ú phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với hành vi nêu trên và hậu quả để lại, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Ú về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Thị Ú đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số vật chứng thu giữ được trong vụ án, bị cáo Huỳnh Thị Ú khai nhận là do bị cáo mua đem về để tàng trữ sử dụng. Bị cáo Huỳnh Thị Ú hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Thế nhưng chỉ để có ma túy sử dụng, bị cáo không những không chấp hành mà còn mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, xâm hại đến sức khỏe, sự tồn vong của con người và là nguyên nhân của một số tội phạm khác. Sau khi gây án, bị cáo Huỳnh Thị Ú bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

*[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bị cáo Huỳnh Thị Ú đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ quan tâm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Thị Ú

*[4] Về vật chứng vụ án:*

Đối với tang, vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 131/2022/HSST ngày 08/12/2022 của

Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, nên trong vụ án này HĐXX không xem xét giải quyết.

*[5] Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo **Huỳnh Thị Ú** không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[6] Về án phí:* Bị cáo **Huỳnh Thị Ú** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*[7] Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 268; Khoản 1, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Huỳnh Thị Ú** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

**Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh Thị Ú** **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 /8/2023.

2. Về án phí:

**Áp dụng:** Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo **Huỳnh Thị Ú** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/12/2023)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo
- Lưu HS, V.P

**Lâm Quốc Tuấn**









